

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 10/3/1970

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Tiến C (đã chết) và bà Khổng Thị L (đã chết); Chồng Nguyễn Công H, sinh năm 1964; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023 đến ngày 09/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1987, có mặt

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1975, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Ph, huyện S, tỉnh V

- Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1966, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Công Kh, sinh năm 1971, có mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh V.

- Ông La V, sinh năm 1964, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V.

- Ông Lưu Bá Th, sinh năm 1967, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có thêm thu nhập nên ngày 06/5/2023, Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1970 ở thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V đã một mình bán số lô, số đề cho các đối tượng đến mua. Cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 39 phút ngày 06/5/2023, Ph đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thành K, sinh năm 1987 ở thôn S, xã Y, huyện S nói “*Cô à, ghi cháu con lô*”. Ph hiểu ý Kiên muốn mua số lô, số đề nên hỏi “*Đánh con gì đấy?*”. Sau đó K đọc các số lô, số đề gồm: lô 29, 64 mỗi số bằng 15 điểm; 61 = 20 điểm và đề: 61 = 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Phụng đồng ý và trả lời “OK”. Ngay sau đó Ph ghi các số lô, số đề mà K mua ra 01 tờ giấy A4. Ph và K thống nhất với nhau, sau khi có kết quả xổ số trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số tiền mà Kiên mua số lô, số đề của Ph là 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Thành L, sinh năm 1975 ở thôn Ng, xã Ph sử dụng ứng dụng zalo mang tên “Nguyễn Lâm” nhắn tin qua zalo của Phụng tên “Kim Ph” với nội dung “*Ghi cho em mấy con lô nhé, lô 12 x 40 điểm. 14 x 40 điểm, 54 x 50 điểm, 45 x 40 điểm và đề 00 = 100.000đ*”. Sau khi nhận được

tin nhắn, Ph nhắn lại cho Lâm “OK” thể hiện việc Ph đã nhận được các số lô, số đề mà Lâm mua. Tổng số tiền mà L mua số lô, số đề của Phụng là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Ngay sau đó, L đã chuyển khoản thành công số tiền 4.000.000đ từ tài khoản ngân hàng của Lâm đến tài khoản ngân hàng của Ph. Ph xác nhận đã nhận đủ số tiền L chuyển khoản.

Khoảng 16 giờ 50 cùng ngày, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 ở thôn S, xã Y đi bộ một mình đến nhà của Ph, gặp Ph, Q nói “*Ghi em con lô*” Ph hiểu ý và đồng ý bán số lô, số đề cho Q. Sau đó Q đọc các số lô, số đề cho Ph để Ph ghi ra một tờ giấy A4 cụ thể: lô 09 = 150 điểm, đề 06; 07 mỗi số bằng 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), đề 70 = 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền Q mua số lô, số đề của Ph là 3.950.000đ (*Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Q đã thanh toán đủ số tiền trên cho Ph.

Khoảng 17 giờ 08 cùng ngày, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976 ở thôn S, xã Y, sử dụng ứng dụng zalo mang tên “*Ph Choé*” nhắn tin qua zalo của Ph tên “*Kim Ph*” với nội dung “*lô 04 = 20 điểm*”. Ph hiểu ý Ph muốn mua số lô của mình nên đã đồng ý nhắn tin trả lời “OK”. Tổng số tiền mà Ph đã mua số lô của Ph là 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn*). Ph chưa thanh toán số tiền trên cho Ph.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Công Kh, sinh năm 1971 ở thôn A, xã Y, sử dụng ứng dụng zalo mang tên “*Kh AK*” nhắn tin qua zalo của Ph tên “*Kim Ph*” với nội dung “*ghi cho lô 16; 61; 24; 42 mỗi số bằng 10 điểm, đề 75; 93; 91; 82 mỗi số bằng 20.000đ (hai mươi nghìn đồng)*” Ph hiểu ý Kh muốn mua số lô, số đề của mình nên đã đồng ý nhắn tin trả lời “OK”. Tổng số tiền mà Kh mua số lô của Ph là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Kh chưa thanh toán số tiền trên cho Ph.

Khoảng 17 giờ 45 cùng ngày, La Văn T, sinh năm 1964 ở thôn S, xã Y sử dụng ứng dụng zalo mang tên “*Anh Tân T*” nhắn tin qua zalo của Ph tên “*Kim Ph*” với nội dung “*đề 42 = 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 24 = 20.000đ (hai mươi nghìn đồng)*” Ph hiểu ý Tân muốn mua số đề của mình nên đã đồng ý nhắn tin trả lời “OK”. Tổng số tiền mà T đã mua số đề của Phụng là 220.000đ (*hai trăm hai mươi nghìn đồng*). T chưa thanh toán số tiền trên cho Ph.

Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, Lưu Bá Th, sinh năm 1967 ở thôn Kh, xã Đ gọi điện cho Ph và nói “*Cho máy con đề*” rồi Th đọc các số lô, số đề gồm: “*Đề đầu 4 = 300.000đ; đuôi 8 = 300.000đ; 48 = 300.000đ, đề ba càng 448 = 300.000đ, Lô 48 = 20 điểm*”. Ph đồng ý và trả lời “*Vâng*” và ghi các số lô, số đề mà Th mua ra 01 tờ giấy A4. Ph và Th thống nhất với nhau là trúng trượt sẽ thanh toán tiền sau. Tổng số

tiền mà Th đã mua số lô, số đề của Ph là 1.660.000đ (*Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, do nhận được đơn tố cáo của quần chúng nhân dân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện S đã tiến hành làm việc, kiểm tra, phát hiện việc Ph đang bán số lô, số đề tại nhà của mình. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện S đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74SG, 01 tờ giấy A4 có nhiều chữ số, 01 bút bi màu xanh theo đúng quy định.

Đến thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số miền Bắc ngày 06/5/2023 nên chưa xác định được người thắng, người thua. Do đó, xác định tổng số tiền Ph bán các số lô, số đề cho Nguyễn Thành K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Kh, La Văn T, Lưu Bá Th là 12.640.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn*).

Ngày 06/5/2023, Nguyễn Thị Kim Ph đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.950.000đ là tiền bán số lô, số đề cho L và Qu; La Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 220.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng. Ngày 07/5/2023, Nguyễn Thành K đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.350.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng. Ngày 30/5/2023, Nguyễn Văn Ph đã tự nguyện giao nộp số tiền 460.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 màu đen, Lưu Bá Th tự nguyện giao nộp số tiền 1.660.000đ, Nguyễn Công Kh tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSSL ngày 29 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 39 phút ngày 06/5/2023 đến khoảng 18 giờ 00 ngày 06/5/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thị Kim Ph ở thôn S, xã Y, huyện S, tỉnh V, Ph đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Thành K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Kh, La Văn T, Lưu Bá Th với tổng số tiền là 12.640.000đ thì bị Công an huyện S kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc ăn tiền trái phép với nhiều người tham gia, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, bị cáo là phụ nữ mà có hành vi ghi số lô, số đề, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, anh trai bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy bị cáo Phụng là phụ nữ, hành vi của bị cáo là nhất thời, tự phát, bị cáo có nơi cư trú ổn định, vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, cần xử phạt bị cáo Ph một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Thành K, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Kh, La Văn T, Lưu Bá Th có hành vi mua số lô của Ph đều dưới 5.000.000 đồng. Bản thân K, L, Qu, Ph, Kh, T, Th chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 12.640.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) là tiền các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy A4 trên bề mặt có nhiều con số và có chữ ký của Nguyễn Thị Kim Ph đã được đánh số bút lục (BL13) là vật chứng trong vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 bút bi màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74SG, màu xám trắng của Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, màu đen của Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen của Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu vàng của K là công cụ các đối tượng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Thành L và Lưu Bá Th, sau khi mua bán số lô, số đề, L và Th đã bị rơi mất nhưng không xác định được vị trí bị rơi. Cơ quan CSĐT công an huyện S đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph 10(Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ph cho UBND xã Y, huyện S, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phụng có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.640.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74SG, màu xám trắng của Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, màu đen của Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen của Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu vàng của K.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 trên bề mặt có nhiều con số và có chữ ký của Nguyễn Thị Kim Ph đã được đánh số bút lục 13.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh V.
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở tư pháp tỉnh V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

